

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-PT

Ngày: 24 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị Bích L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Bích L**, sinh 1974, tại tỉnh AG Nơi cư trú: Ấp VT, xã LC, thị xã T, tỉnh AG.; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị H (đã chết); Chồng: Phan Hiền Đ, sinh năm 1965 đã ly hôn; Con: Có 01 người sinh 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2012, Phòng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an tỉnh Tiền Giang kiểm tra quán cà phê “N” tại địa chỉ: Quốc lộ 50, xã ĐT, TP MT, Tiền Giang do Trần Thị Bích L làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện 02 đôi nam nữ gồm Nguyễn Văn H và Dương Thị Mỹ C; Nguyễn Tấn L và Trần Thị Kim H đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra, Trần Thị Bích L khai nhận: Khoảng tháng 8/2011 L thuê mặt bằng đường Quốc lộ 50, ấp LH, xã DT, TP MT để mở quán cà phê. Đến khoảng tháng 6/2012 do kinh doanh không hiệu quả nên L đồng ý cho tiếp viên quán hoạt động massage kích dục cho khách tại phòng của quán. Đến tháng 7/2012 L đồng ý cho tiếp viên bán dâm cho khách tại phòng nghỉ của quán theo phương thức: tiếp viên trực tiếp thỏa thuận giá bán dâm và tự chuẩn bị bao cao su để sử dụng khi bán dâm. L lấy tiền phòng 40.000 đồng/lần. Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2012, Bùi Văn H2, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn H đến quán của L để uống cà phê. tại đây, H2, H và L thỏa thuận việc mua bán dâm với Dương Thị Mỹ C với giá 200.000 đồng/lần, tất cả đồng ý và đưa cho L số tiền 600.000 đồng để cất giữ. trong lúc C và H2 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Trần Thị Kim H là tiếp viên quán cà phê đối diện đến thỏa thuận mua bán dâm với H và L. Sau khi C và H2 thực hiện xong, theo thỏa thuận trước đó, C bán dâm cho H, Hương bán dâm cho L, cả 02 cặp đi vào 02 phòng của quán để thực hiện. Trong lúc 02 cặp đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên có khách đến mua bán dâm tại quán cà phê của L.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử trước đây, bị cáo L đều khai nhận tên Trần Thị Bích N và Tòa án nhân dân TP MT đã xử phạt bị cáo Trần Thị Bích N 01 năm tù, bị cáo Trần Thị Bích N kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giảm hình phạt, chỉ xử phạt bị cáo N 06 tháng tù và bị cáo N chưa chấp hành án. Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh ra quyết định tái thẩm hủy cả 02 bản án sơ, phúc của Tòa án nhân dân TP MT và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang do tên của bị cáo N là giả để xét xử lại cho đúng người)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội Chứa mại dâm.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thị Bích L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị cáo Trần Thị Bích L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Bích L giữ nguyên yêu cầu xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là phù hợp. Quá trình phạm tội được tại ngoại bị cáo thay đổi họ tên trốn tránh việc chấp hành án bị truy nã nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được những chứng cứ mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ y bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Bích L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2012, bị cáo đã cho các đối tượng Bùi Văn H2, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn H thực hiện việc mua bán dâm với Dương Thị Mỹ C và Trần Thị Kim H ngay tại 02 phòng nghỉ thuộc quán cà phê N trên đường Quốc lộ 50 thuộc ấp LH, xã ĐT, TP MT của mình với giá 40.000 đ lượt thì bị bắt quả tang. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 17/7/2012 là trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên lẽ ra phải áp dụng khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý mới đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì những qui định nào có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả hành vi phạm tội đã thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01-01-2018. Xét theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức án cao nhất chỉ là 05 năm tù. Trong khi khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức án cao nhất đến 07 năm tù là bất lợi cho bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” và áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là phù hợp.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục dân tộc, làm suy đồi đạo đức nhân phẩm người phụ nữ. Là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội gây bức xúc trong dư luận quần chúng còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như về nhân thân xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như trên đã là nhẹ. Quá trình phạm tội được tại ngoại bị cáo thay đổi họ tên trốn tránh việc chấp hành án, bị truy nã nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Từ sau khi

xét xử sơ thẩm đến nay không có phát sinh thêm tình tiết mới nào để xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội Chứa mại dâm.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thị Bích L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TP. MT;
- VKSND TP. MT;
- Công an TP. MT;
- THADS TP. MT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân